TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 947/2017/QĐST - HNGĐ	*Bình Tân, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 773/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa:

Bà **Võ Thị Kim P**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Đường T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Nguyễn Thành U**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Võ Thị Kim P** và **Nguyễn Thành U.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Kim P và ông Nguyễn Thành U thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 124; quyển số: 01, ngày 17 tháng 11 năm 2004, của Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 và Nguyễn Thành H, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1996 (Đã trưởng thành).

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Cả 02 (hai) xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Bà Võ Thị Kim P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000350 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Võ Thị Kim P còn được nhận lại số tiền là 150.000 đồnng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường